

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35 /2018/HS-ST

Ngày: 10/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Khắc Đồng và bà Lê Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HS ngày 26/4/2018, đối với bị cáo:

PHẠM TRUNG TH, sinh ngày 24/6/1979, tại Tuyên Quang

Nơi cư trú: Tổ 18, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc Kinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 10/12; con ông : Phạm Xuân T (Đã chết) và bà Quan Thị N; có vợ là Phạm Thúy H, sinh năm 1980 và 02 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Ngô Phương T; sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ 27 phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 33, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thanh Th; sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ 36, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 18/12/2017 bị cáo Phạm Trung Th đi từ nhà đến khu vực chợ Y thuộc phường Y, thành phố T. Khi đến khu vực tổ 27, phường T, thành phố T, bị cáo vào cửa hàng tạp hóa V mua thuốc lá, nhìn sang phòng khách nhà chị Ngô Phương Th (sát cửa hàng tạp hóa V) thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu đen - bạc của chị Th đang sạc pin để trên bàn nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát không thấy có ai, bị cáo đi sang nhà chị Th, tháo sạc điện, lấy điện thoại cho vào túi quần đang mặc rồi đi về nhà. Khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo mang điện thoại đến cửa hàng mua bán điện thoại L Mobile tại tổ 8, phường P bán cho anh Nguyễn Văn Đ (do anh L giới thiệu) với số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 24/12/2017, anh Đ bán chiếc điện thoại trên cho chị Nguyễn Thanh T với số tiền 6.300.000đ (sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Ngày 05/01/2018, chị T đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động này cho Công an phường T.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 02/KLĐG ngày 16/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: Điện thoại di động Iphone 6 Plus của chị Ngô Phương Th, giá trị còn lại là 5.880.000 đồng (năm triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSTP, ngày 03 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Phạm Trung Th về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Trung Th về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Trung Th từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về phần bồi thường dân sự: Do bị hại đã nhận lại được tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được trả lại khoản tiền đã mua điện thoại và không có đề nghị gì thêm nên không xem xét.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Phạm Trung Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới, bị cáo nhất trí với

luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Bị hại chị Ngô Phương Thảo xác định ngày 18/12/2017 chị có bị mất chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus, sau khi bị mất, chị đã trình báo Công an Phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang. Sau một thời gian điều tra, Ngày 19/01/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Tuyên Quang đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị và cho chị biết bị cáo Phạm Trung Th là người đã trộm cắp chiếc điện thoại của chị, nay chị không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong lời khai tại Cơ quan Điều tra ông trình bày: Vào khoảng 14 giờ ngày 18/12/2017 qua người giới thiệu là anh Nguyễn Đình L (là người quen biết với ông), ông có mua của một người đàn ông không quen biết 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus với giá 1.500.000đồng, sau khi cài đặt lại phần mềm và sửa chữa lỗi của máy, ông đã trưng bày để bán tại cửa hàng điện thoại của mình, khoảng một tuần sau ông đã bán được chiếc điện thoại này cho chị Nguyễn Thanh T với giá 6.300.000 đồng. Sau khi biết chiếc điện thoại là tài sản do trộm cắp được mà có và đã bị Cơ quan Điều tra tịch thu, trả cho bị hại, ông đã tự nguyện trả lại cho chị T 6.300.000 đồng, bị cáo Th cũng đã trả lại cho ông 1.500.000 đồng. Hiện ông không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì cho ông nữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thanh T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong lời khai tại Cơ quan Điều tra chị trình bày: Vào khoảng 21 giờ ngày 24/12/2017 chị có mua của cửa hàng Doan mobi 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus với giá 6.300.000đồng. Sau khi biết chiếc điện thoại là tài sản do trộm cắp được chị đã tự nguyện nộp lại cho Cơ quan Điều tra, sau đó chủ cửa hàng là ông Nguyễn Văn Đ cũng đã trả lại cho chị 6.300.000 đồng. Nay chị không đề nghị ông Đ trả lại cho chị khoản bồi thường nào khác.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo Phạm Trung Th nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân

dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trung Th tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; kết luận định giá tài sản; biên bản xác minh hiện trường; lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 18/12/2017, tại tổ 27, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang bị cáo Phạm Trung Th đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, trị giá 5.880.000đ (năm triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) của chị Ngô Phương Th.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đã có hành vi lén lút, bí mật trốn tránh sự phát hiện của người quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi; trị giá tài sản bị cáo đã trộm cắp trên 2.000.000 đồng. Tuy hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước 0 giờ ngày 01/01/2018 (trước khi Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành) nhưng do mức hình phạt cao nhất đối với tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tù chung thân) nặng hơn so với hình phạt cao nhất đối với tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (20 năm) nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo nhất thời phạm tội; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; ngay sau khi hành vi trộm cắp của mình biết bị hại phát hiện, bị cáo đã tự nguyện trả cho ông Nguyễn Văn Đ (người đã mua chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp được) số tiền 1.500.000 đồng; tại

phiên tòa bị hại đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây mất trật tự trị an tại địa phương, tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt (chưa bị kết án hay xử lý vi phạm hành chính), có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục, răn đe đối với các bị cáo. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập thường xuyên. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ngày 19/01/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều Công an thành phố Tuyên Quang đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Ngô Phương Th; ngày 19/01/2018 bị cáo Phạm Trung Th đã trả lại ông Nguyễn Văn Đ số tiền 1.500.000đ; ngày 26/02/2018 ông Nguyễn Văn Đ đã trả lại chị Nguyễn Thanh T số tiền 6.300.000 đồng. Hiện chị Th, ông Đ, chị T không có yêu cầu, đề nghị gì, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với ông Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thanh T đã mua điện thoại do bị cáo bán, nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Phạm Trung Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung Th 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/5/2018.

Giao bị cáo Phạm Trung Th cho Ủy ban nhân dân phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của pháp luật.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Trung Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo (phản bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Khắc Đồng - Lê Thị Thảo

Nguyễn Tuấn Vinh

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKS ND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- VKS ND thành phố;
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Vinh

